



## DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 2.2)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 2.2)

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG  
ngày tháng 05 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận  
chất lượng quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Đo lường Khối lượng**  
**Viện Đo lường Việt Nam**

Laboratory: **Laboratory of Mass**  
**Vietnam Metrology Institute**

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia**

Organization: **Commission for Standards, Metrology and Quality of Viet Nam**

Số hiệu/ Code: **VILAS 072**

Chuẩn mực công nhận  
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Cơ**

Field: **Mechanical**

Người quản lý: **Nguyễn Công Trung**

Laboratory manager: **Nguyen Cong Trung**

Hiệu lực công nhận  
Period of Validation: **từ ngày /05 /2025 đến ngày 19/06/2030**

Địa chỉ/Address: **Số 8, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội**

Địa điểm/ Location: **Số 8, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội**

Điện thoại/ Tel: **(024) 38361137**

Email: **kl@vmi.gov.vn**

Website: **www.vmi.gov.vn**

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 2.2)***LIST OF ACCREDITED TESTS (No 2.2)***VILAS 072****Phòng đo lường Khối lượng/ *Laboratory of Mass*****Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ***Field of testing: Mechanical*

| TT | Tên sản phẩm, vật liệu được thử/<br><i>Materials or product tested</i> | Tên phép thử cụ thể/<br><i>The name of specific tests</i>                                                          | Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo<br><i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>                   | Phương pháp thử/<br><i>Test method</i> |
|----|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1. | <b>Quả cân chuẩn đến 50 kg</b><br><i>Standard weights to 50 kg</i>     | Độ thẩm từ và độ từ hóa của quả cân<br><i>Magnetic susceptibility and permanent magnetization of mass standard</i> | Độ thẩm từ/ <i>Magnetic susceptibility:</i><br>$5.10^{-6}$<br>Độ từ hóa/ <i>permanent magnetization:</i><br>0,01 $\mu$ T | V02.M-09.10                            |

**Ghi chú/Note:**

- V02.M-09.10/TQKT...: Phương pháp thử do PTN xây dựng /*Laboratory developed method*
- Trường hợp Viện đo lường Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện đo lường Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Vietnam Metrology Institute that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

